TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Hữu Tr**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị O**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu Tr và chị Huỳnh Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu Tr và chị Huỳnh Thị O thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Anh Lê Hữu Tr và chị Huỳnh Thị O thống nhất sau khi ly hôn con chung tên Lê Huỳnh Minh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-10-2006 do chị Huỳnh Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Lê Hữu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở; Con chung tên Lê Thị Phi N (giới tính: Nữ), sinh ngày 25-3-1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Hữu Tr đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lê Huỳnh Minh C (giới tính: Nam), sinh ngày 08-10-2006 mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (bằng chữ: Một triệu đồng) cho đến khi cháu C đủ 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12-4-2021. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Về tài sản chung: Anh Lê Hữu Tr và chị Huỳnh Thị O thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Anh Lê Hữu Tr và chị Huỳnh Thị O thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.6. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Hữu Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008598 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Anh Lê Hữu Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thành Đạt